

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2022

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Trí

2. Ông Lê Văn Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phi Liễu- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Nhu- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022; về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 943/2022/QĐXX-ST ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Sầm Thị Phương B**; sinh năm: 1974. HKTT: 803D Tổ 8, Khu vực 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: 507 Tổ 12, Khu vực 2, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông **Bùi Văn H**; sinh năm: 1973. Địa chỉ: 803D Tổ 8, Khu vực 1, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Sầm Thị Phương B trình bày:

Bà và ông Bùi Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Cần Thơ vào ngày 19/4/2001. Trong quá trình chung sống, ông H thường đi nhậu, cờ bạc, quen người phụ nữ khác nên vợ chồng cự cãi thì ông đánh đập bà. Mâu thuẫn gay gắt đến năm 2019, bà về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Thời gian ly thân đã lâu, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì

cuộc hôn nhân này được nữa nên bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Hoàng H (nam) sinh ngày 15/6/1996. Con hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Bùi Văn H cho rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Thừa nhận thời điểm kết hôn, quan hệ hôn nhân như vợ ông là bà Sầm Thị Phương B trình bày là đúng.

Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà B thường đi chơi nên vợ chồng cự cãi; trong lúc nóng giận, ông có nói những lời xúc phạm vợ và đánh vợ nên bà B bỏ về nhà cha mẹ. Đến năm 2019, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay ông còn thương vợ nên mong muốn hàn gắn đoàn tụ lại, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Hoàng Hải (nam) sinh ngày 15/6/1996. Con hiện đã trưởng thành.

Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ: không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy: bà B và ông H có thời gian ly thân đã lâu; nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà B được ly hôn với ông H.

+ Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Hoàng H (nam) sinh ngày 15/6/1996. Con hiện đã trưởng thành nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ: cả hai cho rằng không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp, sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Sầm Thị Phương B và ông Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện; quá trình chung sống đã có con chung với nhau. Tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân, giữa hai bên có sự bất đồng quan điểm nên không còn quan tâm, chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau; lẽ ra, cả hai vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều tất yếu. Nay bà B yêu cầu ly hôn, còn ông H cho rằng còn thương vợ, mong muốn hàn gắn đoàn tụ lại, không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp nào; ngoài ra, xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án cho đến nay đã lâu nhưng ông H vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà B được ly hôn với ông H là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Hoàng H (nam) sinh ngày 15/6/1996. Con hiện đã trưởng thành nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Về nợ: cả hai cho rằng không có nên không giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà B phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Sầm Thị Phương B.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** cho bà Sầm Thị Phương B được ly hôn với ông Bùi Văn H.

2. **Về con chung:** Có 01 con chung là Bùi Hoàng H (nam) sinh ngày 15/6/1996. Con hiện đã trưởng thành nên không giải quyết.

3. **Về tài sản chung:** không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Về nợ: cả hai xác định không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Sầm Thị Phương B phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0008410 ngày 19/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà B đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo:**

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. C;
- **UBND P. H, Q. C;**
- Chi cục T.H.A Q. C;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

